

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Thị Kiều Trang

Giảng viên hướng dẫn: Th.s Lê Thị Nam Phương

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VIỆT
KHÁNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Kiều Trang
Giảng viên hướng dẫn: Th.s Lê Thị Nam Phương**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Kiều Trang

Mã SV: 1412304015

Lớp: QT1803K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóa được những lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong Doanh nghiệp.

- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh.

- Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền

tại công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:

- Sử dụng số liệu năm 2016

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

- Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: trường Đại học Dân lập Hải phòng

- Nội dung hướng dẫn: Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Trần Thị Kiều Trang

Th.s Lê Thị Nam Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

LỜI MỞ ĐẦU

Trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất nói riêng, vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại, và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình hoạt động sản xuất của mình, đồng thời là công cụ không thể thiếu trong quản lý kinh tế của Nhà nước và doanh nghiệp.

Nắm bắt được vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh, được sự hướng dẫn trực tiếp của Ths.Lê Thị Nam Phương và cán bộ trong phòng kế toán em đã đi sâu nghiên cứu tìm hiểu về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, và mạnh dạn chọn đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh**” làm đề tài khóa luận của mình.

Nội dung của khóa luận ngoài Lời mở đầu và Kết luận, gồm 3 chương chính:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh.

Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh.

Do thời gian và trình độ có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngàytháng....năm 2018

Sinh viên

Trần Thị Kiều Trang

CHƯƠNG 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền:

Trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, bất kỳ doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, mỗi giai đoạn vận động vốn không ngừng biến đổi về cả hình thái biểu hiện lẫn quy mô. Quá trình vận động liên tục của vốn kinh doanh theo chu kỳ T-H-T, trong quá trình đó luôn có một bộ phận dừng lại ở trạng thái tiền tệ, bộ phận này gọi là vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực, là một bộ phận của tài sản lưu động tồn tại trực tiếp dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán, mua sắm hoặc chi phí sản xuất của doanh nghiệp, nhằm đảm bảo cho quá trình tái sản xuất của doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên và liên tục.

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

+ Tiền Việt Nam: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Ngoại tệ: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng: Đô la Mỹ (USD), bảng Anh (GBP), mác Đức (DM), Yên Nhật (JPY), ...

+ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

- Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

+ Tiền tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hằng ngày trong sản xuất kinh doanh.

+ Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng.

+ Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.2. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

1.1.2.1. Đặc điểm của vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận. Vì vậy trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi việc bị lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất Nhà nước.

Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ và kế hoạch đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ sổ sách kế toán – những nhân viên giữ tiền mặt không được tiếp cận với sổ sách kế toán và các nhân viên kế toán không được giữ tiền mặt.
- Lập các bản danh sách ghi hóa đơn thu tiền mặt tại thời điểm và nơi nhận tiền mặt.
- Thực hiện thanh toán bằng séc, chỉ nên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản vặt, không được chi trả tiền mặt thay cho việc chi trả séc.

- Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số lượng và giá trị các khoản chi tránh việc phát hành séc quá số dư.
- Tách chức năng duyệt chi khỏi chức năng ký séc.

1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền cần thực hiện tốt các nghiệp vụ sau:

- Phản ánh kịp thời tình hình thu, chi, tồn quỹ vốn bằng tiền và tình hình chấp hành mức tồn quỹ tiền mặt. Thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách. Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý nghiêm ngặt việc sử dụng các loại vốn bằng tiền.
- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tài khoản ngân hàng, hằng ngày giám đốc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển kịp thời, phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp kịp thời thích hợp giải phóng tiền đang chuyển.
- Phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình các loại vàng bạc, kim khí, đá quý, ngoại tệ.
- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.
- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

1.1.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.
- Đối với vàng bạc kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất, và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, có thể áp dụng một trong 04 phương pháp xuất kho sau:

- + Bình quân gia quyền.
- + Nhập sau – xuất trước.
- + Nhập trước – xuất trước.
- + Giá thực tế đích danh.

Thuy nhiên, do vàng, bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính chất tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515, hoặc TK 635.

- Trường hợp kế toán vốn bằng tiền liên quan tới ngoại tệ : Theo chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái (Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).
- Một giao dịch bằng ngoại tệ là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ, bao gồm các giao dịch phát sinh khi một doanh nghiệp:
 - + Mua hoặc bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà giá cả được xác định bằng ngoại tệ.
 - + Vay hoặc cho vay các khoản tiền mà số phải trả hoặc phải thu được xác định bằng ngoại tệ.
 - + Trở thành một đối tác (một bên) của một hợp đồng ngoại hối chưa được thực hiện.
 - + Mua hoặc thanh lý các tài sản, phát sinh hoặc thanh toán các khoản nợ xác định bằng ngoại tệ.

- Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.
- Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỷ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch.
- Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỷ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch.
- Các giao dịch làm tăng vốn bằng tiền, nợ phải thu, nợ phải trả được quy đổi ngoại tệ ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch để ghi sổ kế toán.
- Các giao dịch làm giảm vốn bằng tiền, nợ phải thu, nợ phải trả được quy đổi ngoại tệ ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá ghi sổ để ghi sổ kế toán.
- Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng đơn vị tiền tệ kế toán (VNĐ) thì được hạch toán theo tỷ giá thực tế mua hoặc thực tế bán.

Cuối niên độ kế toán (ngày lập bảng cân đối kế toán) các khoản mục tiền tệ phải được báo cáo theo tỷ giá cuối kỳ, đó là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm.

Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phải phản ánh số chênh lệch này trên các TK doanh thu, chi phí tài chính (nếu phát sinh trong giai đoạn SXKD, kể cả doanh nghiệp có hoạt động đầu tư XDCCB) hoặc phản ánh vào TK 413 (nếu phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCCB – Giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ:

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu
- thu, phiếu chi và đầy đủ chữ ký của người nhận tiền, người giao tiền và người cho phép nhập xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập ỹ, xuất quỹ đính kèm.
- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hằng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt. Hằng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, thủ quỹ và kế toán phải kiểm tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.
- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.
- Khi phát sinh các nghiệp vụ có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán).
- Khi xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể tính giá bình quân hoặc giá thực tế đích danh. Tuy nhiên do vàng, bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp tính giá thực tế đích danh thường được sử dụng.
- Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 711 : Thu nhập khác, hoặc TK 811: Chi phí khác.
- Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ nhập theo giá nào thì khi xuất hoàn trả lại phải theo đúng giá đó và phải đếm số lượng, cân trọng lượng và giám định chất lượng trước khi niêm phong.

1.2.2. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)
- Bảng kê chi tiền

Trong đó:

- Phiếu thu: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.
- Phiếu chi: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.
- Giấy đề nghị tạm ứng: Là chứng từ liệt kê các tài khoản đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán, hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.
- Biên bản kiểm kê (Dùng cho tiền Việt Nam): Là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ, làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ sách kế toán theo số tiền tồn quỹ thực tế.
- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- Bảng kê chi tiền: Là căn cứ để quyết toán kinh phí cho đại biểu tham dự hội thảo tập huấn. Áp dụng cho các cuộc hội thảo, tập huấn diễn ra nhiều ngày, tiền chỉ thanh toán một lần vào ngày cuối hội thảo.

1.2.3. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 111 – “Tiền mặt”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiệu có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111 – “Tiền mặt”:

- Bên nợ:
 - + Phản ánh các loại tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.
 - + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
 - + Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ).
- Bên có:
 - + Phản ánh các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý xuất quỹ.
 - + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
 - + Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ).
- Số dư bên Nợ: Phản ánh các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý còn tồn ở quỹ.

TK 111 – “Tiền mặt” có 03 tài khoản cấp 2:

- TK 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- TK 1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

- TK 1113 – Vàng bạc, kim khí, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí, đá quý nhập xuất tồn quỹ.
- Đối với ngoại tệ, ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi ngoại tệ trên TK 007 – **“Ngoại tệ các loại”**.

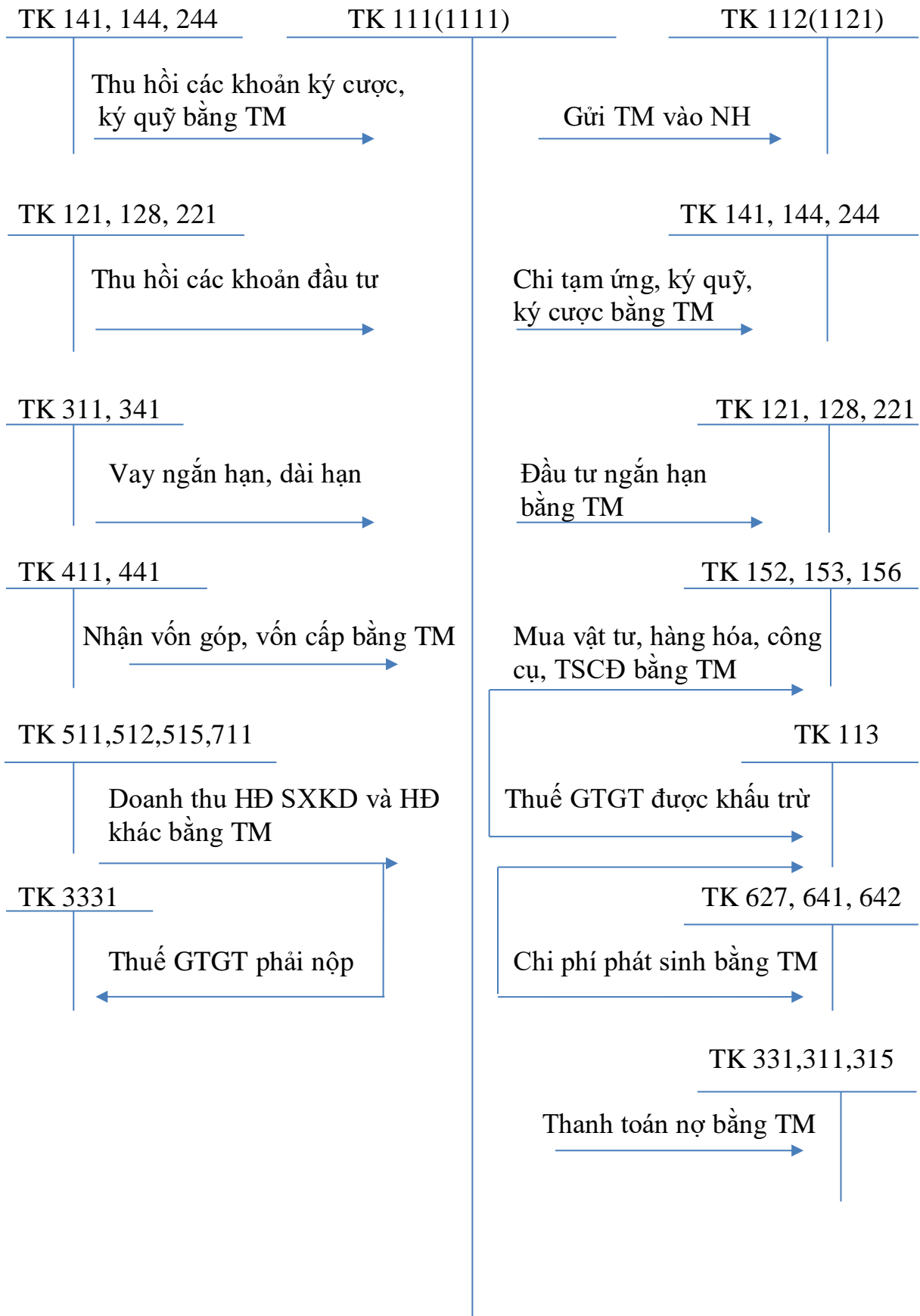
Kết cấu TK 007 – Ngoại tệ các loại như sau:

- Bên nợ: Số ngoại tệ thu vào (Nguyên tệ).
- Bên có: Số ngoại tệ xuất ra (Nguyên tệ).
- Số dư bên nợ: Số ngoại tệ còn lại tại doanh nghiệp (Nguyên tệ).

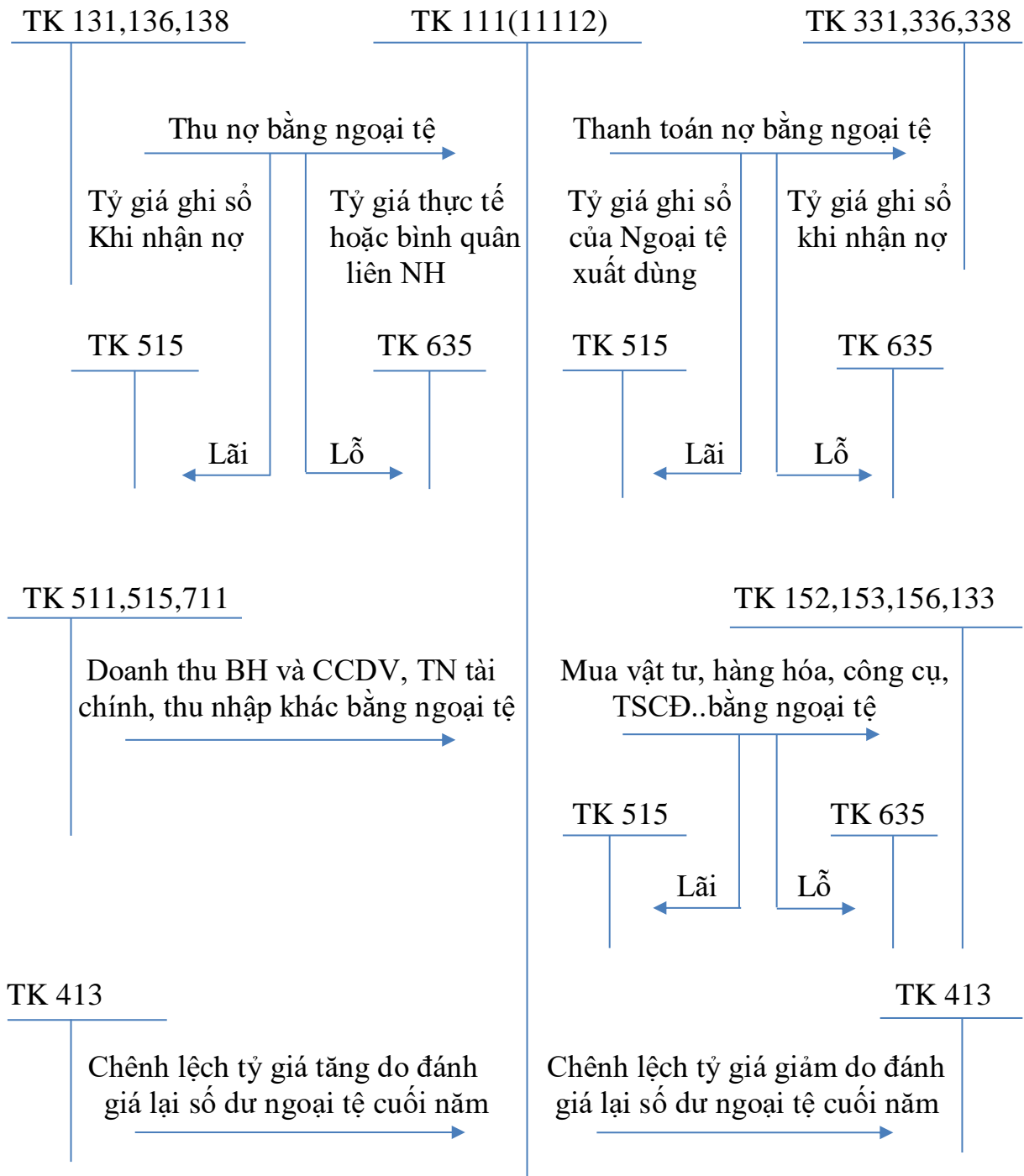
1.2.4. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh qua **sơ đồ 1.1, 1.2, 1.3** như sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (VNĐ)



Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (Ngoại tệ)

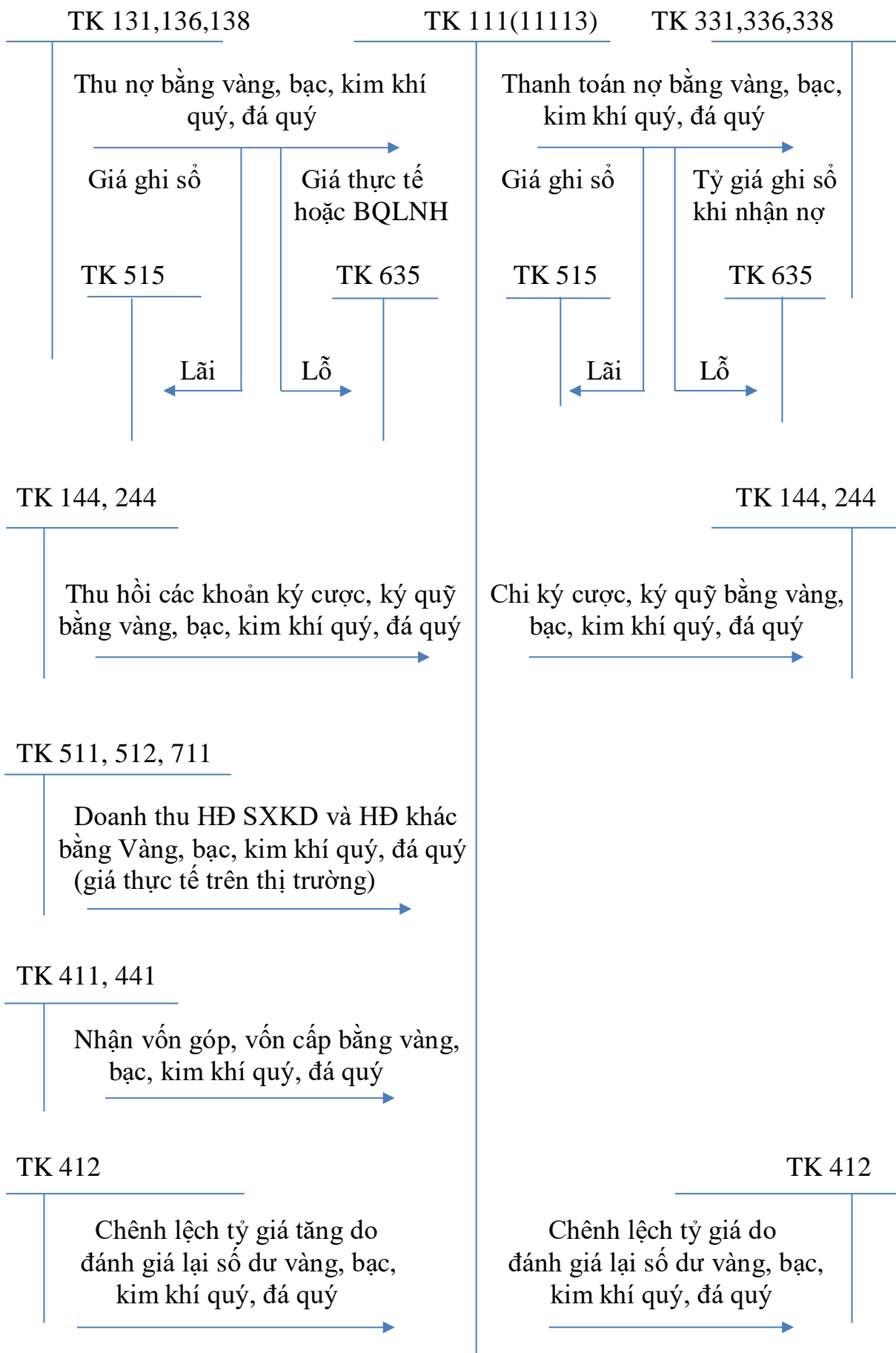


Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại

TK 007

Thu nợ bằng ngoại tệ Doanh thu, TN tài chính, TN khác bằng Ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng Ngoại tệ Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ bằng Ngoại tệ
---	---

Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền mặt (Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)



1.3. Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng:

1.3.1. Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng:

Tiền của các doanh nghiệp phần lớn được gửi ở các Ngân hàng, kho bạc hoặc của các Công ty tài chính để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt. Khi có nhu cầu thanh toán một khoản chi phí nào đó bằng tiền gửi Ngân hàng, Công ty phải thực hiện thủ tục rút tiền hoặc chuyển tiền. Nhiệm vụ này do kế toán thanh toán với Ngân hàng đảm nhiệm. Số lãi thu được từ khoản tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính.

Khi nhận được chứng từ do Ngân hàng gửi đến, kế toán tiền gửi ngân hàng của Công ty tiến hành kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa sổ sách của Công ty với chứng từ của Ngân hàng gửi đến thì kế toán tiền gửi Ngân hàng phải thông báo với Ngân hàng để kịp thời xác minh đối chiếu và xử lý. Nếu số liệu hai bên đã cân đối, kế toán tiền gửi hạch toán chi tiết trên sổ tiền gửi Ngân hàng để theo dõi cho từng nghiệp vụ phát sinh.

Khi chứng nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh, xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 388 – Phải trả, phải nộp khác (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

Tại những đơn vị có những tổ chức, bộ phận phụ thuộc, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi, mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

1.3.2. Chứng từ sử dụng:

Căn cứ để hạch toán tiền gửi Ngân hàng là:

- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Bản sao kê
- Số phụ tài khoản
- Hóa đơn giá trị gia tăng, dịch vụ mua vào, bán ra.

1.3.3. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 112 – “**Tiền gửi Ngân hàng**”.

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động của các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các ngân hàng và Công ty tài chính.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112 – “**Tiền gửi Ngân hàng**”.

- Bên Nợ:
 - + Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính tăng trong kỳ.
 - + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng (Đối với tiền gửi ngoại tệ).
- Bên Có:
 - + Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính giảm trong kỳ.
 - + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm (Đối với tiền gửi ngoại tệ).
 - Số dư bên Nợ: Phản ánh các khoản tiền gửi ở Ngân hàng, các tổ chức hành chính hiện còn tại các Ngân hàng.

TK 112 – “**Tiền gửi Ngân hàng**” có 03 tài khoản cấp 2:

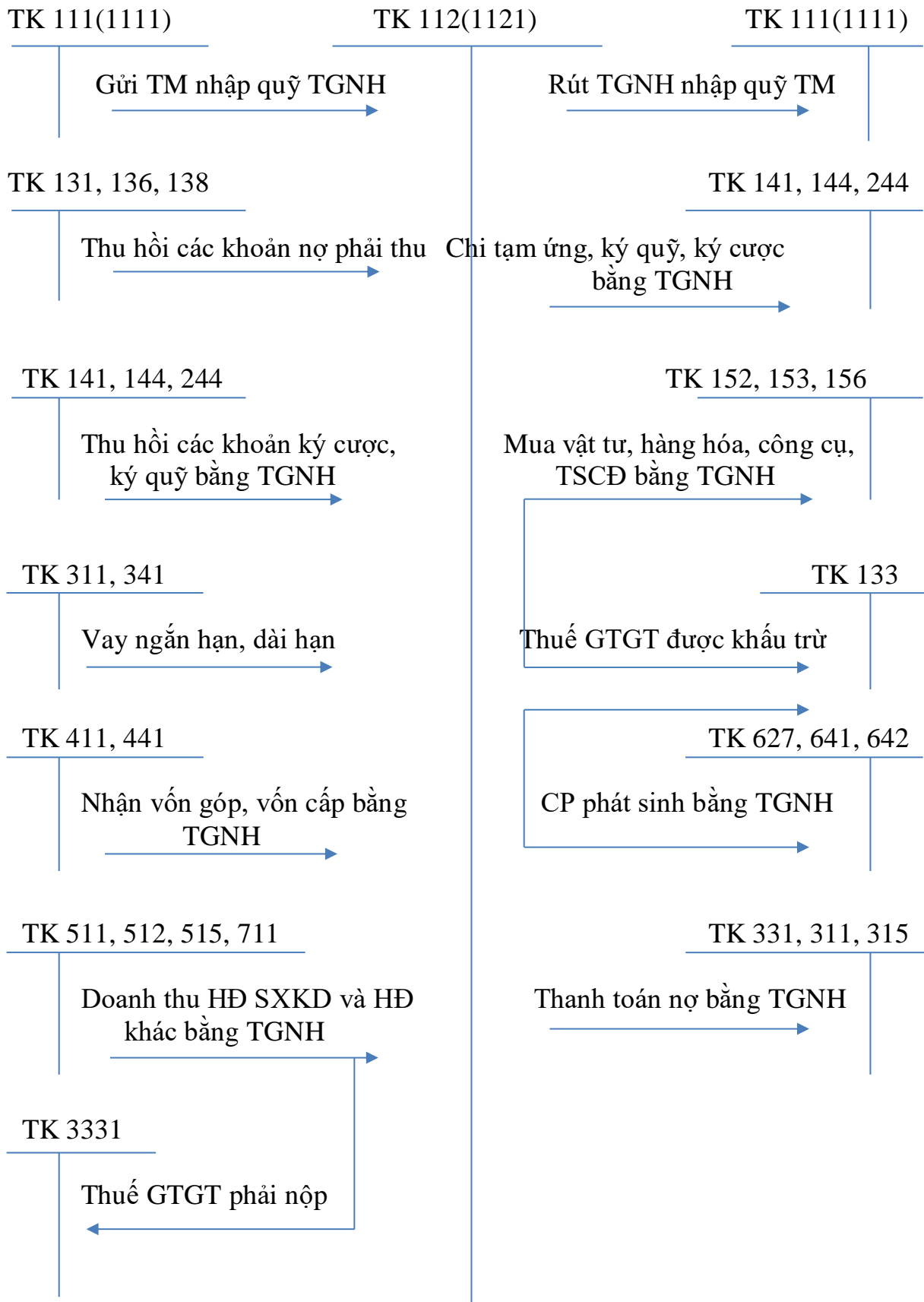
- TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các Ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý ghi vào, rút ra hiện đang gửi tại Ngân hàng.

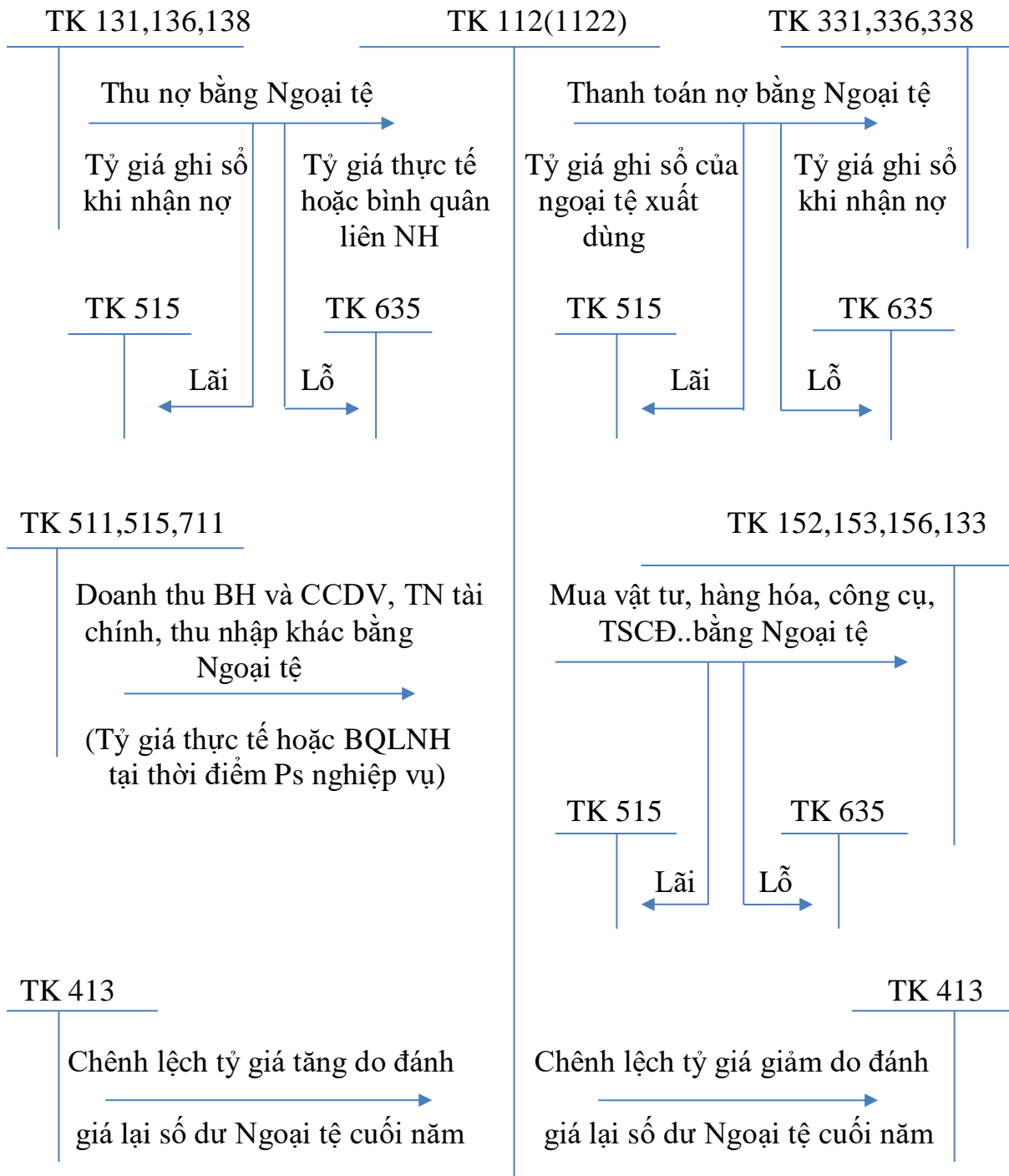
1.3.4. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam, Ngoại tệ được phản ánh qua **sơ đồ 1.4, 1.5** như sau:

Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)



Sơ đồ 1.5: Kế toán tiền gửi Ngân hàng (Ngoại tệ)



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007- Ngoại tệ các loại

TK 007

Thu nợ bằng Ngoại tệ
Doanh thu, TN tài chính, TN
Khác bằng Ngoại tệ

Thanh toán nợ bằng Ngoại tệ
Mua vật tư, hàng hóa, công cụ
TSCĐ bằng Ngoại tệ

1.4. Tổ chức kế toán tiền đang chuyển:

1.4.1. Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển:

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển vào Ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ giá trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay giấy bản sao kê của Ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền Ngân hàng Việt Nam và Ngoại tệ các loại phát sinh trong trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc sức nộp thẳng cho Ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Các khoản tiền cấp phát, trích chuyển giữa đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có...

Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào Ngân hàng trong phạm vi thời hạn, giá trị của Séc.
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua Ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với Ngân hàng.

1.4.2. Chứng từ sử dụng:

Kế toán tiền đang chuyển sử dụng các chứng từ:

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Các khoản chứng từ liên quan khác.

1.4.3. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 113 – “**Tiền đang chuyển**”:

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho các Ngân hàng, trả cho

doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Kế cấu và nội dung phản ánh của TK 113 – “Tiền đang chuyển”:

- Bên Nợ:

+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, Séc đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã chuyển qua bưu điện để chuyển vào Ngân hàng.

+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

- Bên Có:

+ Số kết chuyển vào TK 112 – Tiền gửi và các tài khoản có liên quan.

+ Chênh lệch giảm tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

- Số dư bên Nợ: Phản ánh các khoản tiền hiện còn đang chuyển.

Tài khoản 113- “Tiền đang chuyển” có 02 tài khoản cấp 2:

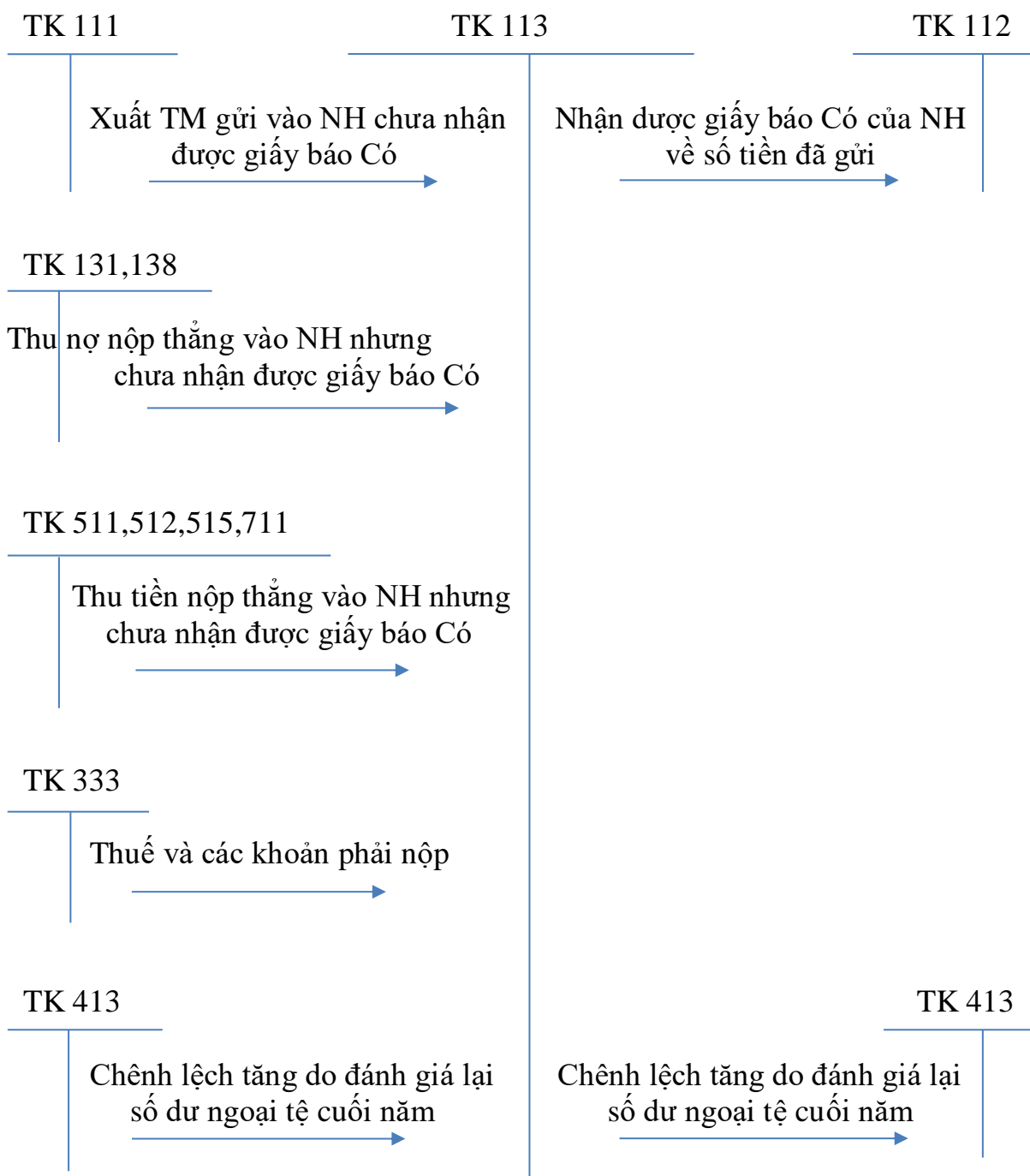
- TK 1131 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

- TK 1132 – Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

1.4.4. Phương pháp hạch toán:

Kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua **sơ đồ 1.6** như sau:

Sơ đồ 1.6: Kế toán tiền đang chuyển



CHƯƠNG II:
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG
TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VIỆT KHÁNH

2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh:

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh:

Công Ty Cổ phần xây dựng Thương mại Việt Khánh thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2005, là một trong những doanh nghiệp tư nhân trẻ tuổi nên còn gặp rất nhiều khó khăn cụ thể là: do không được trợ giá vốn từ các thành viên đồng sáng lập cùng chung vốn bằng tiền mặt, thiết bị tài sản với số vốn điều lệ ban đầu là 5.000.000.000 đồng. Trong những năm hoạt động, Công ty đang phấn đấu và cố gắng trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại thành phố Hải Phòng.

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VIỆT KHÁNH**

Tên công ty bằng tiếng nước ngoài : VIET KHANH TRADE
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt : VIET KHANH TRACO.JSC

Mã số thuế: 0200646457

Số điện thoại: 0225.3749797

Vốn điều lệ: 5.000.000.000

Người đại diện pháp lý: Trần Ngọc Trúc

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Công Ty Cổ phần xây dựng Thương mại Việt Khánh thành lập ngày 28 tháng 09 năm 2005.

Giấy phép đăng kí kinh doanh số 0201247310 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu vào ngày 28 tháng 09 năm 2005.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Việt Khánh.

Công ty chuyên kinh doanh mảng xây dựng dân dụng và công nghiệp, tư vấn thiết kế, giám sát, thi công ngoài ra buôn bán vật liệu xây dựng vv.... Cụ thể công ty chuyên sản xuất kinh doanh các ngành nghề sau:

- + Xây dựng nhà công nghiệp: nhà xưởng sản xuất, đường nội bộ...
- + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
- + Tư vấn thiết kế, giám sát công trình
- + Buôn bán các loại vật liệu xây dựng

Xây dựng là ngành có đặc thù riêng có những đặc điểm sản phẩm có những ảnh hưởng lớn đến phương thức tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế trong ngành làm cho việc thi công xây lắp công trình xây dựng có nhiều điểm khác biệt so với việc thi công các sản phẩm của các ngành khác, sản phẩm xây dựng với tư cách là các công trình xây dựng hoàn chỉnh thường có đặc điểm như sau:

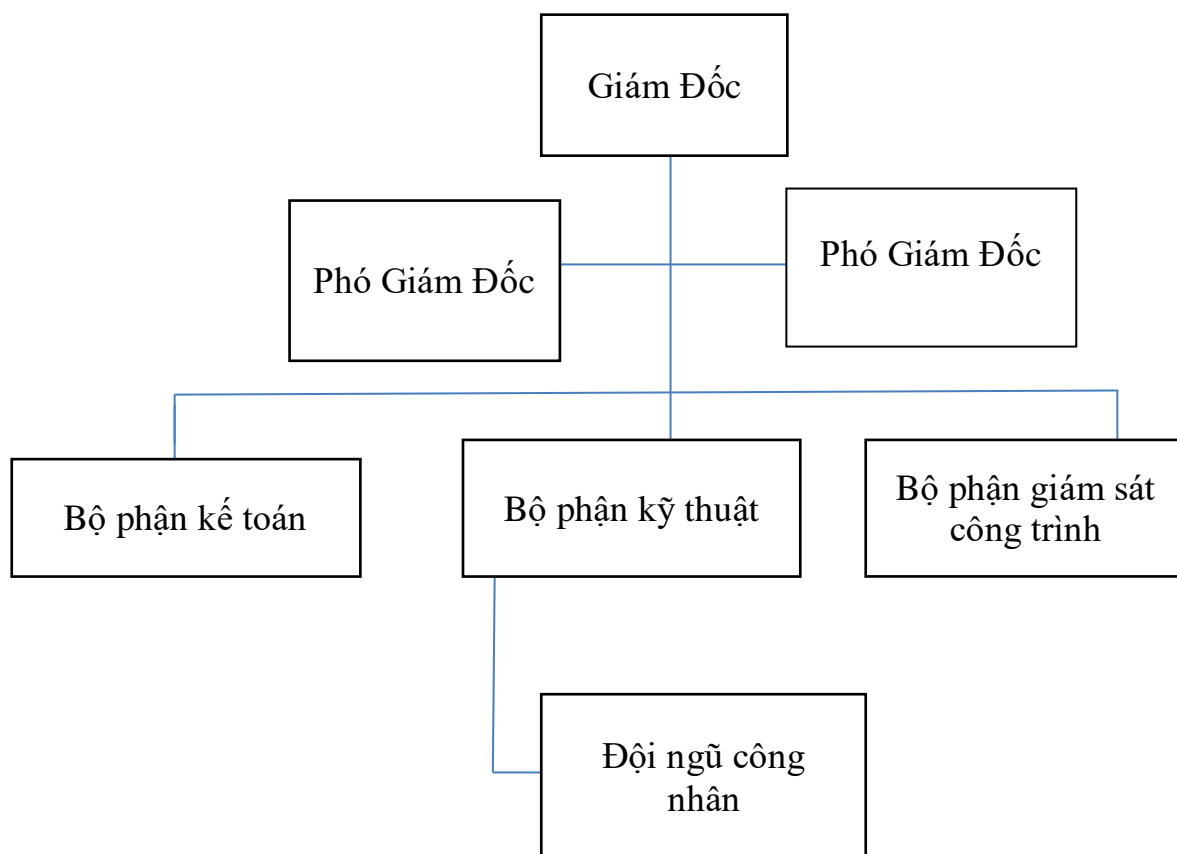
- Sản phẩm mang nhiều tính cá biệt, đa dạng về công dụng, cấu tạo và cả về phương pháp chế tạo. Sản phẩm mang tính đơn chiếc vì phụ thuộc vào đơn đặt hàng và giá cả của chủ đầu tư , điều kiện địa lý, địa chất công trình nơi xây dựng.
- Sản phẩm là những công trình được xây dựng và sử dụng tại chỗ. Vốn đầu tư xây dựng lớn, thời gian kiến tạo và thời gian sử dụng lâu dài. Do đó. khi tiến hành xây dựng phải chú ý ngay từ khi lập dự án để chọn địa điểm xây dựng, khảo sát thiết kế và tổ chức thi công xây lắp công trình sao cho hợp lý, tránh phá đi làm lại, hoặc sửa chữa gây thiệt hại vốn đầu tư và giảm tuổi thọ công trình.
- Sản phẩm thường có kích thước lớn, trọng lượng lớn. Số lượng, chủng loại vật tư, thiết bị xe máy thi công và lao động phục vụ cho mỗi công trình cũng rất

khác nhau, lại luôn thay đổi theo tiến độ thi công. Bởi vậy giá thành sản phẩm rất phức tạp thường xuyên thay đổi theo từng khu vực, từng thời kỳ.
– Sản phẩm có liên quan đến nhiều ngành cả về phương diện cung cấp các yếu tố đầu vào, thiết kế và chế tạo sản phẩm, cả về phương diện sử dụng công trình.

Sản phẩm mang tính tổng hợp về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, văn hoá – nghệ thuật và quốc phòng, sản phẩm chịu nhiều ảnh hưởng của nhân tố thượng tầng kiến trúc, mang bản sắc truyền thống dân tộc, thói quen tập quán sinh hoạt... Có thể nói sản phẩm xây dựng phản ánh trình độ kinh tế khoa học – kỹ thuật và văn hoá trong từng giai đoạn phát triển của một đất nước.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh:

Cơ cấu tổ chức của công ty được phân cấp khá rõ ràng. Công ty được quản lý và được điều hành bởi Giám đốc là Ông Trần Ngọc Trúc. Dưới giám đốc là 02 phó giám đốc và các phòng, ban, đội với những nhiệm vụ khác nhau nhưng có cùng chức năng tham mưu cho giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.



Sơ đồ 2.2: Bộ máy quản lý của công ty CP xây dựng Thương mại Việt Khánh

- **Giám đốc:** Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của công ty trước Hội đồng thành viên và là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật, quyết định các chủ trương mục tiêu của Công ty, điều hành kinh doanh và giám sát kiểm tra toàn bộ hệ thống hoạt động trong Công ty. Đảm nhận công việc khai thác, tìm kiếm khách hàng và cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của khách hàng. Phụ trách bộ phận an toàn giao thông, chỉ đạo các thành viên của ban an toàn thực hiện công việc.

- **Phó giám đốc:** Phó giám đốc là người được giám đốc uỷ quyền chỉ đạo hoạt động của các phòng ban chức năng tham mưu cho giám đốc về các hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Phó giám đốc cũng là người được giám đốc uỷ quyền thực hiện một số công việc nhất định khi giám đốc vắng mặt. Ngoài ra, Phó giám đốc phải chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật của hàng hoá trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh.

- **Bộ phận kế toán:** Tổ chức công tác hạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của công ty và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính - kế toán. Bộ phận quản lý vận tải: Đảm nhận công việc quản lý, điều hành xe ô tô vận tải chở hàng theo các tuyến đường đã được lên kế hoạch trước.

- **Bộ phận kỹ thuật:**- Tham mưu cho Ban tổng giám đốc về kỹ thuật xây dựng, các hệ thống văn bản pháp lý thuộc lĩnh vực xây dựng.

- Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình, hạng mục công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng của Công ty làm chủ đầu tư và các công trình thuộc nguồn vốn khác.

- Thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình, hạng mục công trình do Công ty làm chủ đầu tư và các nguồn vốn khác.

- Làm hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, năng lực và các hồ sơ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và của Chủ đầu tư.

- Tổ chức đấu thầu thi công xây lắp hoặc đấu thầu tư vấn xây dựng.

- Tư vấn giám sát các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư và các công trình nguồn vốn khác.

- Tư vấn quản lý điều hành dự án các công trình nguồn vốn khác.

- Phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản pháp lý thuộc lĩnh vực xây dựng.

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các bộ phận có liên quan để giải quyết công việc mang tính thống nhất và đạt hiệu quả cao;

- Các nhiệm vụ đột xuất khác do Ban tổng giám đốc phân công.

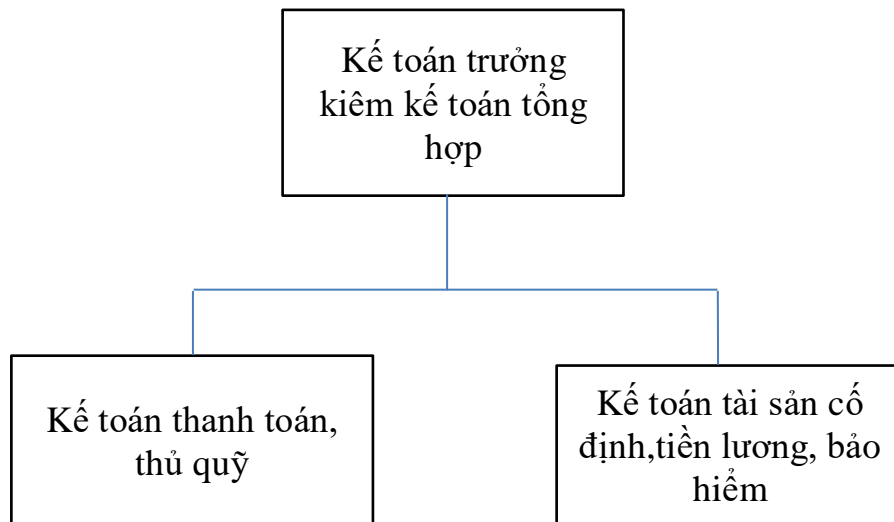
- **Bộ phận giám sát công trình:**- Quản lý, điều hành hoạt động Phòng Kỹ thuật theo quy chế của Phòng, quy chế của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Được quyền đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động thuộc bộ phận mình phụ trách.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh:

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán:



(Sơ đồ 2.3: Sơ đồ tổ chức kế toán tại công ty CP xây dựng Thương mại Việt Khánh)

- **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:** Là người chỉ đạo chung công tác hạch toán của phòng kế toán (Phòng kinh tế tổng hợp) chỉ đạo trực tiếp xuống từng bộ phận kế toán riêng biệt và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc công ty và các cơ quan pháp luật về mọi số liệu của nhân viên phòng mình, theo dõi tình hình tăng giảm của tài sản cố định.

- Tổng hợp toàn bộ kết quả kinh doanh thống kê từng xe, lập thống kê kết quả kinh doanh vào tháng, quý, năm và theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ theo tháng, quý, năm.

- **Kế toán thanh toán, thủ quỹ:** Là người có trách nhiệm về tiền mặt, để căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi tiền mặt để nhập và cấp phát tiền mặt, cuối kỳ tiến hành kiểm tra kê quỹ tiền mặt. Căn cứ vào chứng từ thanh toán như hoá đơn của bên bán, phiếu tạm ứng để lập thành lệnh thu và chi thanh toán các khoản công nợ với khách hàng bằng tiền mặt hoặc tài khoản ngân hàng.

- **Kế toán tài sản cố định, tiền lương, bảo hiểm:** Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định đồng thời trích khấu hao tài sản cố định.

2.1.4.2. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán:

Căn cứ vào các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán, các chế độ tài chính – kế toán hiện hành và đặc thù của doanh nghiệp, Công ty cổ phần xây dựng Việt Khánh đang áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính.

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty:

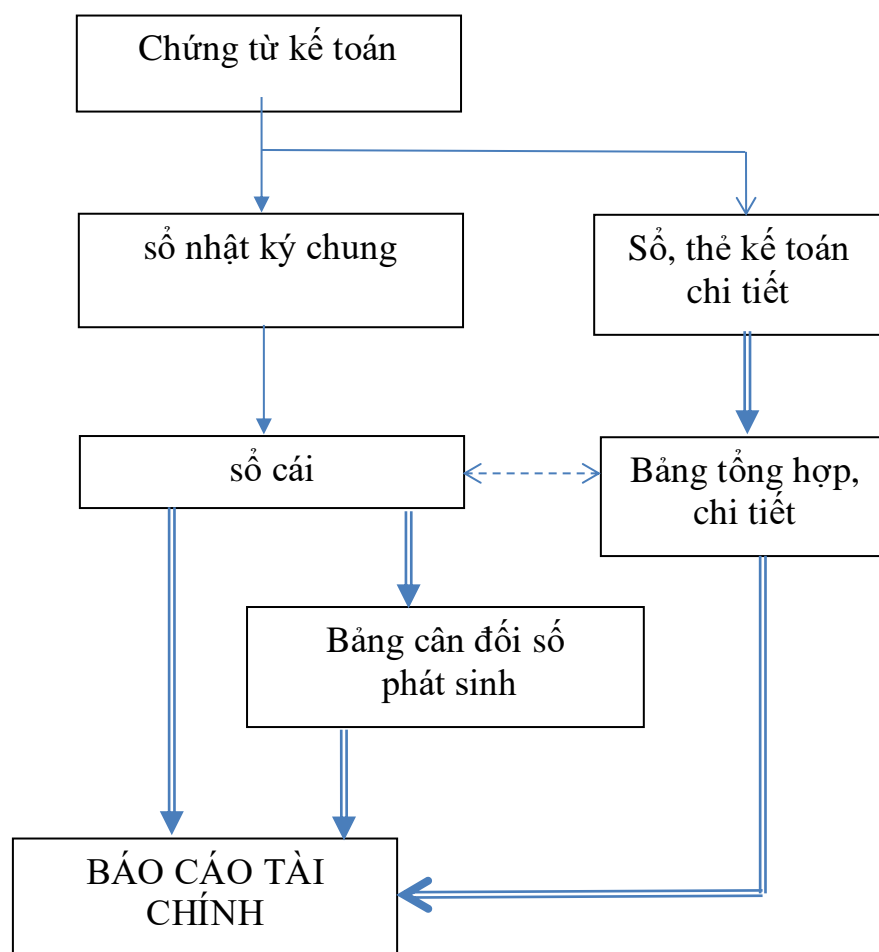
Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật kí chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

Mỗi ngày dựa vào các chứng từ hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi..., các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép vào sổ Nhật kí chung. Dựa vào số liệu từ sổ Nhật kí chung để vào các sổ cái theo từng Nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Cuối tháng, quý, năm, cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung được thực hiện theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty CP xây dựng Thương mại Việt Khánh)



Ghi chú:

—————▶ : Ghi hàng ngày

══════════▶ : Ghi cuối tháng hoặc định kì

←- - - - -> : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

2.1.4.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:

Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính.

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính
- + Bảng cân đối tài khoản
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng Thương mại Việt Khánh:

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:

Vốn bằng tiền là một tài sản lưu động trong doanh nghiệp là các hình thức tiền tệ và tài sản: tiền mặt, tiền gửi tại các ngân hàng, và các khoản tiền đang chuyển dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện mua sắm hoặc chi phí hàng ngày.

Tài khoản sử dụng:

TK111: Tiền mặt tại quỹ

TK112: Tiền gửi ngân hàng

Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kế toán vào sổ quỹ tiền mặt hàng ngày. Cuối ngày kế toán và thủ quỹ đối chiếu và ký vào sổ quỹ, sau đó chuyển cho kế toán trưởng ký duyệt thu chi. Kế toán tiền hành vào sổ Nhật ký chung, sổ cái hàng ngày.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu thu
- + Phiếu chi
- + Giấy đề nghị tạm ứng
- + Biên lai thu tiền

+ Giấy đề nghị thanh toán

+ Bảng kiểm kê quỹ

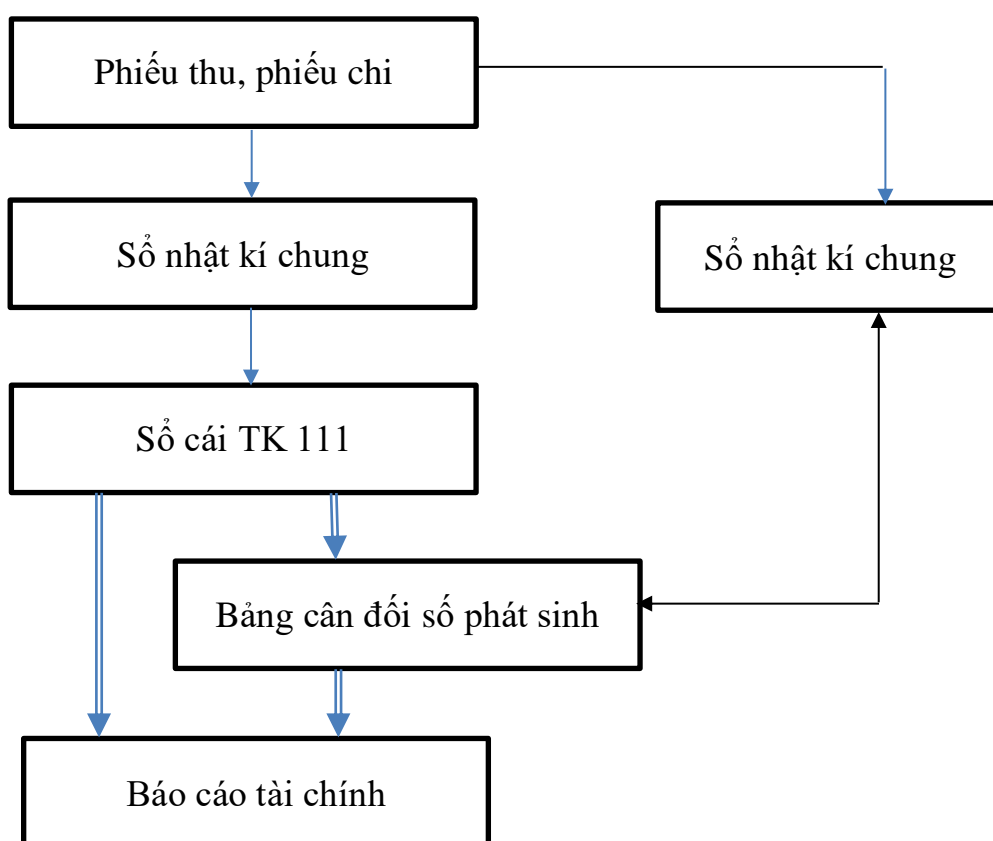
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:

TK111 – Tiền mặt


TK 111 tại Công ty không có tài khoản cấp 2 do công ty chỉ có loại quỹ là tiền Việt Nam

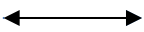
2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty:

Sơ đồ 2.1: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty:



Ghi chú:  : ghi hàng ngày

 : ghi cuối tháng hoặc định kì

 : đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn, yêu cầu thu, kế toán lập phiếu thu gồm 3 liên:

- Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu
- Liên 2: Giao cho người nộp tiền
- Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để ghi sổ kế toán.
- Kế toán ghi đầy đủ nội dung và ký vào phiếu thu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.
- Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.
- Phiếu chi được lập căn cứ vào: lệnh chi, yêu cầu chi, đề nghị chi, các quyết định.... và được luân chuyển tương tự phiếu thu.
- Phiếu thu và phiếu chi đều được đánh số liên tục trong 1 kỳ kế toán.

2.2.1.4. Một số ví dụ minh họa:

Nghiệp vụ 1: Ngày 12/01/2016 thanh toán tiền mua vật tư hóa đơn số0000119ngày 01/08 Công ty TNHH Thương mại Hoàng Lan Phát số tiền: 19.476.864đồng

Định khoản:

Nợ 331 :19.476.864
Có 111:19.476.864

Nghiệp vụ 2: Ngày 22/01/2016 Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á), số tiền 100.000.000

Định khoản:

Nợ 111:100.000.000
Có 112:100.000.000

Biểu số 2.1 (Trích hóa đơn số 000119)

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: LP/15P

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao cho người mua
Ngày 28 tháng 12 năm 2016

Số: 0000119

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀNG LAN PHÁT

Địa chỉ: Số 30 Chợ Đường Cái, Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng
Yên, Việt Nam

Số tài khoản: 46610000377842 Tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bắc Hưng
Yên

Điện thoại: 03213,997630

MST: 0900914630

Họ tên người mua hàng:.....

Tên đơn vị: Công ty cổ phần xây dựng Thương mại Việt Khánh

Địa chỉ: Nam Bình, An Hưng, An Dương, Hải Phòng

Số TK:

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST: 020064657

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Gạch Thạch Bàn BDN60	m ²	84,96	212.000	18.011.520
	Cộng tiền hàng:				18.011.520
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			1.801.152
	Tổng cộng tiền thanh toán:				19.812.672
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng.					

Người mua hàng
(Ký ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Hải

Đỗ Thị Hương Nhi

Đỗ Ngọc Lan

Biểu số 2.3: (Trích phiếu chi 01/08)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG TM VIỆT KHÁNH
Nam Bình – An Hưng – An Dương – Hải Phòng
MST: 200646457

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Liên 1 Số: PC01/08
Ngày 10 tháng 01 năm 2016

Quyển số:
Nợ 331: 19,812,672
Có 1111: 19,812,672

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thanh Hải

Địa chỉ:

Đơn vị công tác (DN): Kỹ thuật

Lý do chi: Chi A.Hải trả tiền mua hàng Cty Hoàng Lan Phát

Số tiền: **19,812,672**

Viết bằng chữ: **Mười chín triệu tám trăm mười hai ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng.**

Kèm theo 01HĐ 119 chứng từ gốc

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nhận tiền

Trần Ngọc Trúc 0 Nguyễn T.Thu Hòa Đinh T.Kim Ngân Nguyễn Thanh Hải

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):



GIẤY BÁO NỢ
Ngày 12 /1/2016

Mã GDV:
Mã KH:
Số GD: 06307

Ngân hàng BIDV
Chi nhánh: Hà Nội

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHẬT ANH
Mã số thuế: 0200646457

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 00100000681555

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ: một trăm triệu đồng

Nội dung: Rút tiền mặt về nhập quỹ

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH thiết bị Nhật Anh)

Biểu số 2.4: (Trích sổ quỹ tiền mặt)

Công ty CP xây dựng TM Việt Khánh
Nam Bình - An Hưng - An Dương - Hải Phòng

Mẫu số S05a- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày 01 / 01 đến ngày 31/12/2016

	Nợ	Có
Dư đầu kỳ	195.082.548	-
Phát sinh	700.000.000	380.348.163
Dư cuối kỳ	514.734.385	-

Chứng từ			Diễn giải	TK	Số tiền		
Ngày	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
...	<u>Số dư đầu kỳ</u>	<u>195.082.548</u>
12-01-16		PC01/08	Chi A.Hải trả tiền mua hàng Cty Hoàng Lan Phát	331	-	19,476,864	63.717.636
...
22-01-16	PT01/02		Rút TK ngân hàng nhập quỹ	1121SEA	100.000.000	-	658.005.256
...
	Cộng số phát sinh				700.000.000	380.348.163	
	<u>Số dư cuối kỳ</u>			<u>-</u>	514.734.385		

Ngày 31 tháng 01 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.5 (Trích sổ nhật ký chung)

Công ty CP xây dựng TM Việt Khánh
Nam Bình - An Hưng - An Dương - Hải Phòng
MST :200646457

Mẫu số 03a- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01 / 01

đến ngày 31 / 01 / 2016

Đơn vị tính :
VND

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...
PC01/08	12/01/2016	Chi A.Hải trả tiền mua hàng Cty Hoàng Lan Phát	x	331	17.706.240	
PC01/08	12/01/2016	Tiền mặt	x	1111		17.706.240
PC01/08	12/01/2016	Tiền mặt	x	1111		1.770.624
...
PT01/02	22/01/2016	Rút TK ngân hàng nhập quỹ	x	1111	100.000.000	
PT01/02	22/01/2016	Tiền gửi ngân hàng tại NH SEA Bank	x	1121SEA		100.000.000
...
TỔNG CỘNG				1	18.731.425.900	18.731.425.900

1

Ngày 31 tháng 1 năm
2016

1

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Biểu số 2.6 (Trích sổ cái tài khoản 111)

Công ty CP xây dựng TM Việt Khánh

Nam Bình - An Hưng - An Dương - Hải Phòng

MST :2006464587

Mẫu số S03b- DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 1111

Tên tài khoản : Tiền mặt

Từ ngày 01 / 01 đến ngày 31/12/2016

	Nợ	Có
Dư đầu kỳ	195.082.548	
Phát sinh	700.000.000	380.348.163
Dư cuối kỳ	514.734.385	

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền	
Số	Ngày			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		195.082.548	-
...
PC01/08	12-01-16	Chi A.Hải trả tiền mua hàng Cty Hoàng Lan Phát	331		17.706.240
...
PT01/02	22-01-16	Thu C.Trúc rút tiền từ tài khoản	1121	100.000.000	
...
		Cộng số phát sinh		700.000.000	380.348.163
		Số dư cuối kỳ		514.734.385	

Ngày 31 tháng 01 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Việt Khánh

Hàng ngày, căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có, bảng sao kê của ngân hàng nhận được từ ngân hàng, kế toán vào sổ chi tiết TK112, sổ Nhật ký chung, sổ cái TK112 và đối chiếu số liệu trên sổ sách TGNH của Công ty với số liệu trên chứng từ ngân hàng, nếu có chênh lệch phải tìm ra nguyên nhân và có bút toán điều chỉnh

2.2.1 Chứng từ sử dụng:

Các chứng từ kế toán sử dụng:

- + Ủy nhiệm chi
- + Giấy báo nợ
- + Giấy báo có

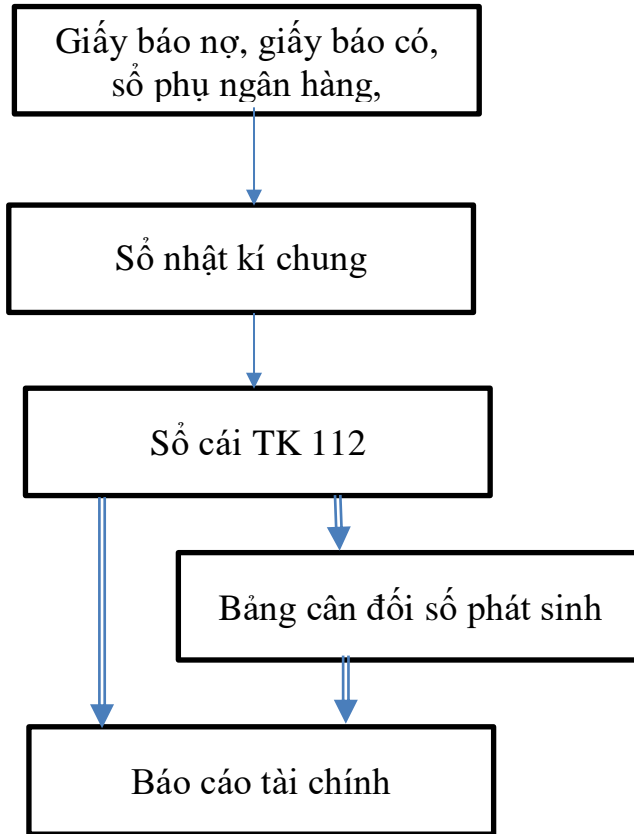
2.2.2 Tài khoản sử dụng



Để phản ánh tình hình tăng giảm về số hiện có về các tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp kế toán sử dụng TK112 – Tiền gửi ngân hàng

Tại công ty giao dịch chủ yếu bằng tiền Việt Nam

2.2.3 Quy trình hạch toán:

Sơ đồ 22: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng



Ghi chú:  ghi hàng ngày
 ghi cuối tháng hoặc định kì

2.2.2.4. Một số ví dụ minh họa:

Nghiệp vụ 01 : Ngày 11/01/2016 Công ty nhận được giấy chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng chuyển về trả tiền công trình của Công ty TNHH Sinchi số tiền là: 2.175.000.000đồng

Định khoản:

Nợ 112: 2.175.000 đồng

Có 131: 2.175.000 đồng

Nghiệp vụ 02: Ngày 12/01/2016 Công ty viết ủy nhiệm chi chuyển trả tiền mua vật tư cho Công ty Thái Bình số tiền là: 59.356.000đồng

Định khoản:

Nợ 331: 59.356.000

Có 112: 59.356.000

Biểu số 07 : (Trích giấy UNC)

SeaBank

Số: 102

Ngày tháng năm: 12/01/2016

ỦY NHIỆM CHI
PAYMENT ORDER

Tên đơn vị trả tiền: Công ty CP xây dựng thương mại Việt Khánh

Số tài khoản: 30800013895555

Tại ngân hàng: SeaBank

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Thương mại VT Thái Bình

Số tài khoản: 32110000789469

Tại ngân hàng: BIDV

Tỉnh, TP: Hải phòng

Số tiền: Bằng số: 59,356,000

Bằng chữ: Năm mươi chín triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn đồng.

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua hàng.

.....

Đơn vị trả tiền
Kế toán trưởng Chủ tài khoản

Ngân hàng A
Giao dịch viênKiểm soát

Ngân hàng B
Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu số 08: (Trích giấy chi tiết giao dịch tài khoản)

NGÂN HÀNG ĐÔNG NAM Á
CHI NHANH HAI PHONG

SỔ PHỤ TÀI KHOẢN
Từ ngày 01/01/2016 Đến ngày 26/03/2016

Tài khoản: 3080001389666 VND
CÔNG TY CP XD VIỆT KHANH

Số dư đầu: 1,157,499,00

SỐ CT	GHI NỢ	GHI CÓ	NỘI DUNG
09/01/2016			
13896666_1S MSPS	800.00	0.00	Phí SMS – SMS.ALL THUE VAT
13896666_1S MSPS	8,000.00	0.00	Phí SMS – SMS.ALL Commission Paid for IB
11/01/2016			
FT1601108243 0700\BNK	0.00	2,175,000, 000.00	TT 30P TAM UNG LAN 1 THEO HD SO 1711/2015/VK-SC/HDXD Nguoi chuyen: CÔNG TY TNHH SINCHI VIET NAM LO L1.6.L1.7.1/2.L1.8.KCN DOSON.P.NGOC XUYEN.DO SON.HAI PHONG
12/01/2016			
FT1601296030 8267\HPC	59,372,5 00.00	0.00	THANH TOAN TIEN MUA HANG Nguoi chuyen: CÔNG TY CP XD TM VIET KHANH Phi dich vu: 16,500,00 Thue 1,500,00
FT1601296034 3420\HPC	50,016,5 00.00	0.00	THANH TOAN TIEN BHXH,BHYT,BHTN Nguoi chuyen: CÔNG TY CP XD TM VIET KHANH Phi dich vu: 16,500,00 Thue 1,500,00
14/01/2016			
FT1601444918 3691\BNK	0.00	17,969,90 0.00	CHI TRO CAP BHXH ODDS Nguoi chuyen: BHSB An Duong, Thi Tran An Duong
18/01/2016			
FT1601800606 \HPA	500,000, 000.00	0.00	TRAN NGOC TRUC RUT SEC SA424617
19/01/2016			
TT160194956 72926\HPA	47,901,5 00.00	0.00	TT TIEN MUA HANG Nguoi chuyen: CÔNG TY CP XD TM VIET KHANH Phi dich vu: 16,500,00 Thue: 1,500,00
21/01/2016			
FT1602085173	2,590,11	0.00	NTDT+KB:0068-KBNN An Duong – Hai

3268	4.00		Phong+NgayNT:20012016+MST:0200646457 +DBHC:312HH+TKNS:7111+CQT:1054927+ LT hue:01(C:754-TM:1052-KT:04/2015- ST:2576364-Gchu:) Phí dịch vụ: 13,750.00 Thuế: 1,250.00
22/01/2016			
Tt1602200171\ HP1	100,000, 000.00	0.00	TRAN NGOC TRUC 030796432 AN HUNG,ANDUONG,HPRUT TIEN THEO SEC SA424619
25/01/2016			
FT1602529646 0330\HPA	154,645, 008.00	0.00	TT TIEN MUA BE TONG Nguoi chuyen: CONG TY CP XD TM VIET KHANH Phi dich vu: 85,008.00 Thuế: 7,728.00
26/01/2016			
TT160260021 4	100,000, 000.00	0.00	TRAN NGOC TRUC RUT TK THEO SEC SA424618
FT1602607432 0982\BNK	0.00	57,789,00 0.00	CT.CT CP XAY DUNG TM VIET KHANH – TT THI CONG SC CAC HANG MUC CT HD 1512/2015/VK-BT/HDXH N15.9.15 Nguoi chuyen: CTY TNHH NHOM BETA VIET NAM LO 2.2.2.3.2.4 KCN DO SON
CURR.308000 2201008.0000	2,000.00	0.00	Thue VAT
CURR.308000 2201008.0000	20,000.0 0	0.00	Thu phi
27/01/2016			
FT1602780007 1405	241,026, 510.00	0.00	TAM UNG TIEN GIA CONG KET CAU THEP THEO HD SO 1512/2015/HDKT/VK- HS Nguoi chuyen: CONG TY CP XD TM VIET KHANH Phí dịch vụ: 26,510.00 Thuế: 2,410.00
30/01/2016			
LD152400014 8\HPA	8,481,94 4.00	0.00	Thu lai Tin dung:
308000220100 8-20160131	0.00	725,457.0 0	Nhap lai
02/02/2016			
LD152400014 8/HPA	8,481,94 4.00	0.00	Thu lai Tin dung:
308000220100 8-20160131	0.00	725,457.0 0	Nhap lai
02/02/2016			
FT1603348850 3294	87,780,5 00.00	0.00	THANH TOAN TIEN MUA HANG Nguoi chuyen: CONG TY CP XD TM VIET KHANH

			Phi dich vu: 16,500.00 Thue: 1,500.00
--	--	--	---------------------------------------

C:\Reports\RPT\SOPHUALL5Open27.rpt

Biểu số 2.7 (Trích sổ nhật ký chung)

Công ty CP xây dựng TM Việt Khánh
 Nam Bình - An Hưng - An Dương - Hải Phòng
 MST :200646457

Mẫu số 03a- DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01 / 01

đến ngày 31 / 01 / 2016

Đơn vị tính :
 VND

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số Cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...
SP	11/01/2016	Cty Sinchi trả tiền công trình	x	1121SEA	2.175.000.000	
SP	11/01/2016	Phải thu của khách hàng	x	131		2.175.000.000
UNC	12/01/2016	Chuyển trả tiền mua hàng Cty Thái Bình	x	331	59.356.000	
UNC	12/01/2016	Tiền gửi ngân hàng tại NH SEA Bank	x	1121SEA		59.356.000
...
000086	12/01/2016	Mua máy lu 8 tấn - Cty Đình Tuấn HĐ86	x	2111	150.000.000	
000086	12/01/2016	Phải trả cho người bán	x	331		150.000.000
000086	12/01/2016	Thuế GTGT đầu vào	x	1331	15.000.000	
000086	12/01/2016	Phải trả cho người bán	x	331		15.000.000
...
TỔNG CỘNG				1	18.731.425.900	18.731.425.900

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

1
 Ngày 31 tháng 1 năm
 2016
 1
Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng
 dấu)

Biểu số 2.8(Trích sổ cái tài khoản)

Công ty CP xây dựng TM Việt Khánh

Nam Bình - An Hưng - An Dương - Hải Phòng

MST :200646457

Mẫu số S03b- DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 1121SEA

**Tên tài khoản : Tiền gửi ngân hàng tại NH SEA
Bank**

đến
Từ ngày 01 / 01 ngày 31/12/2016

	Nợ	Có
Dư đầu kỳ	1.157.499	
Phát sinh	2.251.484.357	1.264.064.876
Dư cuối kỳ	988.576.980	

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
...	<u>Số dư đầu kỳ</u>	...	<u>1.157.499</u>	-
11-01-16	SP121	11-01-16	Cty Sinchi trả tiền công trình	131	2.175.000.000	
12-01-16	UNC281	12-01-16	Chuyển trả tiền mua hàng Cty Thái Bình	331		59.356.000
...
			Cộng số phát sinh		2.251.484.357	1.264.064.876
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		<u>988.576.980</u>	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 01 năm 2016
Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VIỆT KHÁNH

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây dựng Thương mại Việt Khánh:

Trong thời gian đầu tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty gặp phải không ít những khó khăn, thiếu thốn nhưng với sự năng động, sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách để dần khẳng định vị thế của mình. Trước cung cách làm ăn hiệu quả và sự tín nhiệm của tổng công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng được mở rộng, tạo công ăn việc làm cho lao động trên địa bàn và khu vực lân cận, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên và đóng góp một phần không nhỏ vào ngân sách công ty tổng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty phải kể đến sự cố gắng, nỗ lực của nhân viên kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng đã hoàn thành tốt chức năng quản lý và tham mưu tài chính đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty nhịp nhàng, hiệu quả. Trong nền kinh tế thị trường đang ngày càng nâng cao cũng như khối lượng công việc ngày càng nhiều nhưng với lòng hăng say, cống hiến hết mình với công việc, bộ phận kế toán đã không ngừng học hỏi, tìm tòi, đi sâu phân tích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhằm tự hoàn thiện chuyên môn và năng lực, từng bước hoàn thiện và phát triển bộ máy kế toán.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu công tác kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền:

Về công tác kế toán hiện hành tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại

Việt Khánh luôn luôn tuân thủ đúng quy định của Luật kế toán Việt Nam, các chuẩn mực kế toán hiện hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC và đảm bảo tính nhất quán, minh bạch trong việc áp dụng các chính sách kế toán trong công tác hạch toán.

- **Về bộ máy kế toán:**

+ Áp dụng theo hình thức tập trung, được bố trí gọn nhẹ, phân công chức năng công việc phù hợp, hợp lý, hiệu quả. Tính chuyên môn hóa cao giúp cho công tác kế toán diễn ra hiệu quả tránh chồng chéo công việc hay bỏ sót công việc. Các thành viên trong phòng luôn gắn kết chặt chẽ trong công việc, phối hợp nhịp nhàng trong quá trình làm việc. Đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, giàu kinh nghiệm chuyên môn nắm vững những quy định của Luật kế toán. Công ty định kỳ có các buổi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Vốn bằng tiền được quản lý một cách chặt chẽ, thông tin kịp thời chính xác các nghiệp vụ thu, chi, tồn quỹ, vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu của BTC ban hành.

+ Nhân viên kế toán có trình độ chuyên môn, độc lập, nhạy bén trong xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như tổng hợp các thông tin kế toán, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, chính xác.

- **Về hạch toán kế toán:**

+ Về chứng từ kế toán: Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ Kế toán của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán được ghi đầy đủ, chính xác thông tin, phù hợp với yêu cầu kinh tế và giá trị pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Trình tự luân chuyển chứng từ khoa học hợp lý phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính rõ ràng, không chồng chéo thuận tiện cho kế toán khi đối chiếu cũng như khi kiểm tra số liệu, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Về sổ sách kế toán: Cán bộ kế toán đảm bảo các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, phản ánh thông tin kế toán đầy đủ, chính xác, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý

+ Về hệ thống tài khoản sử dụng: Áp dụng đúng các nguyên tắc, chuẩn mực kế

toán, các chế độ tài chính – kế toán hiện hành và đặc thù của doanh nghiệp theo hệ thống chứng từ và tài khoản theo quyết định số : 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính.

- **Về tổ chức kế toán vốn bằng tiền :**

+ Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lý chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc.

+ Công tác kế toán vốn bằng tiền: Việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tiến hành đầy đủ, kịp thời. Cuối mỗi quý thực hiện kiểm kê quỹ và đối chiếu số dư nhằm hạn chế sai sót, hạn chế việc gian lận trong quản lý tiền mặt.

+ Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt do vậy quá trình quản lý vốn bằng tiền tại Công ty là rất chặt chẽ:

- Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao.
- Mọi biến động của vốn bằng tiền được làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.

+ Kế toán tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng, liên hệ chặt chẽ và tập hợp theo dõi đầy đủ chứng từ liên quan tới tiền gửi Ngân hàng. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ theo mẫu của BTC ban hành.

Lãnh đạo cùng với kế toán trưởng luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán trung thực, hợp lý, rõ ràng các chỉ tiêu kinh tế, đáp ứng tính liên tục, hiệu quả cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

Như vậy, với việc tổ chức công tác vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

- **Về đội ngũ cán bộ công nhân viên:**

Tại Công ty, Ban lãnh đạo thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng

ng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán nhằm nâng cao công tác kế toán, tạo nên bộ máy hoàn chỉnh thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng. Nhờ chiến lược đó, hiện nay Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh có một đội ngũ kế toán có năng lực, trình độ với tinh thần trách nhiệm và thái độ làm việc cao, hiệu quả.

3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán vốn bằng tiền :

Bên cạnh những ưu điểm thì công ty Việt Khánh không tránh khỏi những mặt hạn chế tại công ty:

- Tài sản cố định nên đánh mã hiệu từng loại tài sản và sát sao lập thẻ TSCĐ để kế toán tính khấu hao cho chuẩn xác ngày sử dụng, phân bổ hợp lý từng bộ phận sử dụng.
- Những tài sản hết khấu hao không sử dụng đến nên thanh lý.
- Hàng tồn kho nên dự toán tính toán cho gọn gàng để nhập vật tư về tránh việc nhập vật tư cho công trình thừa nhiều quay về nhập kho.
- Về luân chuyển chứng từ: Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính, việc lập biểu xuất kho ở Công ty chưa kịp thời, nhanh gọn, chưa đảm bảo đúng thời hạn quy định. Hơn nữa, việc tập hợp luân chuyển chứng từ do không có quy định cụ thể, không có sổ sách giao nhận, lại do đặc điểm sản xuất kinh doanh là thi công tác công trình xây dựng, địa bàn hoạt động rộng nên việc tập hợp số liệu chứng từ sổ sách còn chậm chạp, dễ gây ra mất mát, dẫn đến việc chậm trễ trong việc ra quyết định đối với nhà quản lý.
 - Về việc kiểm kê quỹ: Định kỳ, việc kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kê kiểm kê quỹ chưa được thực hiện chi tiết, vì vậy việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ kế toán tiền mặt nhiều khó khăn, chưa đáp ứng kịp thời thông tin cho các quyết định mua bán và thanh toán bằng tiền mặt của Công ty.
 - Về việc trích lập dự phòng đối với những khách hàng khó có khả năng thanh toán, vì vậy khi xảy ra trường hợp khách hàng khó có khả năng thanh toán, vì vậy khi xảy ra trường hợp khách hàng bị phá sản, không có khả năng thanh toán thì Công ty không có khoản dự phòng để bù đắp rủi ro.

- Hiện nay Công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel... nên vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính và phần mềm trong hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động và thời gian ghi chép của nhân viên kế toán.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh:

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức bộ máy kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ Tài Chính, cùng với sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn và phòng kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh, kết hợp với kiến thức được trang bị tại trường, em xin đưa ra một số ý kiến sau đây hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh.

3.2.1. Giải pháp 1: Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh:

Để đạt được hiệu quả cao trong công tác kế toán cũng như tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh nên áp dụng, hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty bằng việc triển khai các mô hình phần mềm kế toán cho tổ chức công tác kế toán hiện tại.

Tuy nhiên, làm sao để chọn ra một phần mềm kế toán phù hợp trong hàng trăm phần mềm được bày bán hiện nay là điều không hề đơn giản. Vì vậy, khi chọn lựa phần mềm kế toán, điều đầu tiên là các doanh nghiệp sẽ phải cân nhắc xem phần mềm đó có phù hợp với quy mô và nhu cầu hiện tại của doanh nghiệp hay không. Mặt khác, do sản phẩm phần mềm kế toán là sản phẩm trừu tượng, không thể kiểm định ngay nên đa số các doanh nghiệp thường lựa chọn thông qua giới thiệu hoặc dựa vào thương hiệu, uy tín của đơn vị cung cấp.

Thực tế là doanh nghiệp đã khá lúng túng khi muốn tiếp cận một phần mềm cụ thể. Bởi lẽ, các phần mềm kế toán được thiết kế theo quy mô hơn là theo từng ngành nghề lĩnh vực. Ngoài ra, xuất phát được thiết kế theo quy mô hơn là theo từng ngành nghề lĩnh vực. Ngoài ra, xuất phát từ việc phần mềm kế toán phải theo chuẩn kế toán

và theo quy định của Bộ tài chính nên đa số các phần mềm kế toán hiện nay không khác nhau nhiều.

Dù vậy, mỗi nhà cung cấp đều cố gắng hướng sản phẩm tới những đối tượng riêng. Dưới đây là một số thông tin về các phần mềm kế toán tiêu biểu với các tiện ích như: Giá thành rẻ, có tính ổn định, dễ nâng cấp, cập nhật... Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán hiệu quả như: Phần mềm kế toán MISA, EFFECT, FAST, BRAVO... và các phần mềm kế toán nước ngoài khác như: MYOB, QuickBooks, PeachTree... Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh có thể tham khảo, từ đó có những quyết định đúng đắn cho riêng mình.



Không quảng bá rầm rộ, sản phẩm cũng không tham gia vào các đợt tranh tài về giải thưởng nhưng phần mềm kế toán của Bravo lại nằm ở vị trí số 1 trong top các phần mềm kế toán được đánh giá cao nhất.

Theo nhận xét của những người trong ngành, phần mềm Bravo có nhiều tính năng nổi trội.

- Thứ nhất, phần mềm Bravo cho phép doanh nghiệp triển khai hiệu quả các phần hành thuộc nghiệp vụ kế toán như theo dõi sổ kế toán, nắm rõ việc thu- chi, mua bán hàng hóa, quản lý tài sản và hàng tồn kho, tính giá thành sản phẩm... Đặc biệt, phần mềm Bravo cho phép liên kết dữ liệu số liệu, có chức năng tìm và tự sửa lỗi dữ liệu, tự sao lưu số liệu theo lịch đã lập...

- Thứ hai, Bravo là một trong số ít nhà cung cấp hướng theo hình thức

customize, tức cho phép phần mềm được hiệu chỉnh tự do. Vì thế, từ phần mềm cơ bản là Bravo 6.3, sẽ tùy nhu cầu của doanh nghiệp để xây dựng chương trình riêng.

Tuy nhiên, điểm nổi bật của Bravo chính là ổn định của chương trình, sự đơn giản và dễ sử dụng; Ngoài ra, phần mềm cho phép chạy mạng đa người dùng (Mạng LAN, mạng WAN ...), bảo mật và phân quyền chi tiết.

Rõ ràng, phần mềm kế toán Bravo đã thỏa mãn phần nào nhu cầu doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Đức Vy, trưởng phòng kinh doanh Công ty Bravo “chính vì phần mềm viết riêng cho từng doanh nghiệp nên doanh nghiệp sẽ phải trả một chi phí lớn hơn rất nhiều so với mua sản phẩm trọn gói” “để đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng một cách tốt nhất theo đúng cam kết chất lượng ISO mà công ty đã đặt ra BRAVO không ngừng phát triển sản phẩm theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ và áp dụng các công nghệ tiên tiến”.

Hiện tại, theo ông Nguyễn Đức Vy, Công ty Bravo “giá phần mềm có thể xê dịch từ vài ngàn USD đến vài chục ngàn USD” “khi xác định giá phần mềm kế toán cho một doanh nghiệp Công ty Bravo sẽ khảo sát chi tiết các yêu cầu quản trị cũng như nghiệp vụ của doanh nghiệp để đưa ra mức giá hợp lý nhất”.

Phần mềm kế toán của FAST:

Khác với Bravo chỉ tập trung vào 1 phiên bản là Bravo 6.3, công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp (FAST) đã cho ra đời 4 dòng sản phẩm. Cụ thể gồm:

Phần mềm Fast Accounting:

Mỗi năm, phần mềm này được nâng cấp và cho ra những phiên bản mới với nhiều tính năng và tiện ích. Chẳng hạn, Fast Accounting 2009 đã cập nhập chế độ tài chính, kế toán và thuế mới nhất. Ngoài ra, Fast Accounting 2009 cho phép doanh nghiệp theo dõi dòng tiền, quản lý công nợ; quản lý hàng tồn kho; Cung cấp các chương trình tính giá thành bằng nhiều phương pháp; Cho phép quản lý số liệu liên năm; quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở, nhiều thời kỳ khác nhau.

Fast Accounting cũng có tính mềm dẻo, khả năng bảo mật, có thể chạy trên nhiều mạng như Windows Server hoặc Novell Netware. Ngoài ra, phần mềm còn có các tính năng đa tác vụ, tự động hóa xử lý số liệu, tiện ích nhập liệu, hỗ trợ tốc độ lập báo cáo...

Đây là sản phẩm được ưa chuộng và đa số đều chọn giải pháp trọn gói.

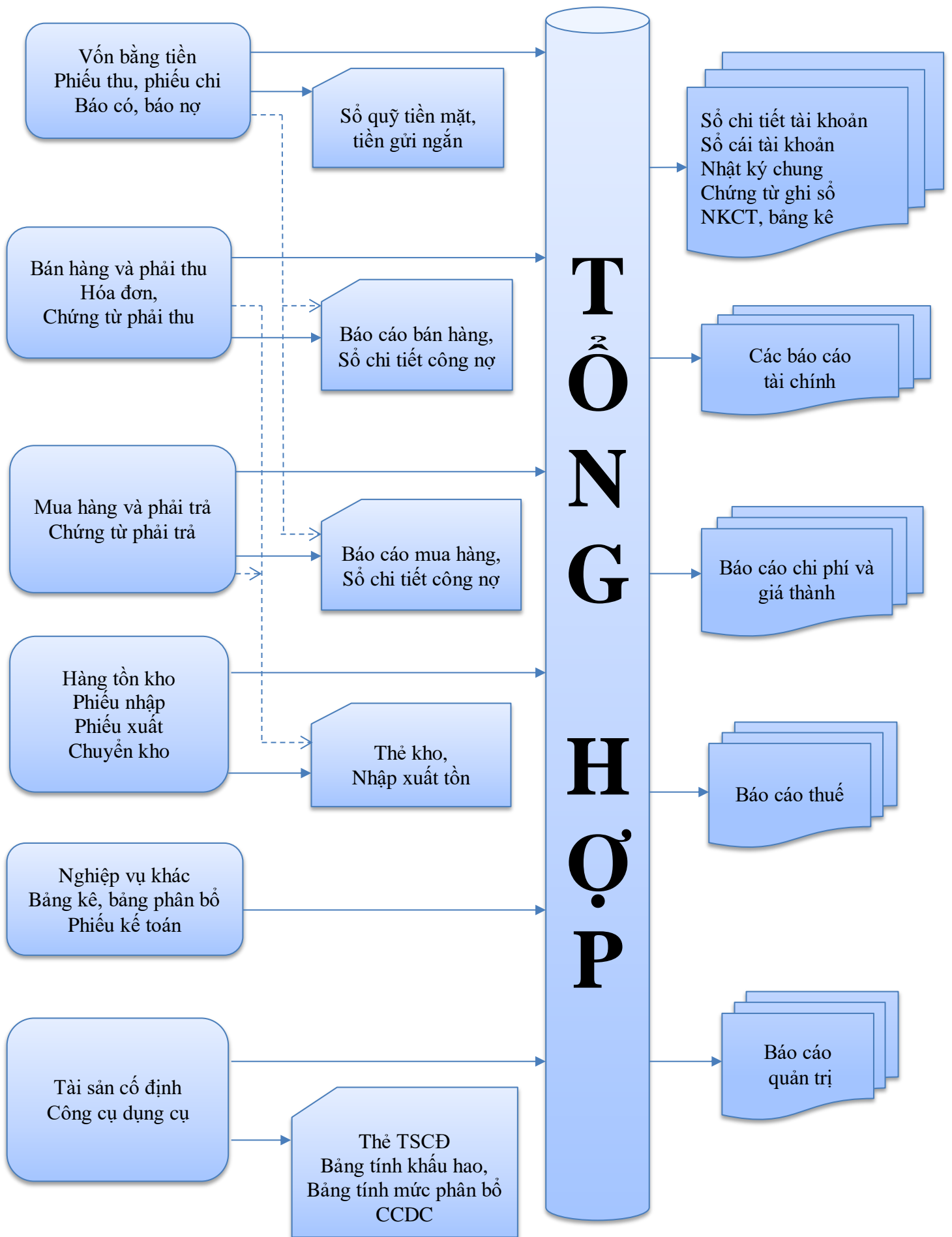
Phần mềm Fast Business: Là phần mềm áp dụng cho doanh nghiệp vừa ứng dụng nghiệp vụ trong phòng kế toán, vừa mở rộng quản lý ra toàn doanh nghiệp, phục vụ tất cả các phòng ban.

Fast Business bao gồm Fast Financial: Bộ chương trình về quản lý tài chính kế toán; Fast Distribution: bộ chương trình về mua bán hàng, quản lý hàng tồn kho; Fast Manufacturing: bộ chương trình về quản lý sản xuất, lập kế hoạch nguyên vật liệu; Fast HRM: quản lý nhân sự, lương; Fast CRM: bộ chương trình về quản lý khách hàng.

Với nhiều chương trình như vậy, Fast Business trở là phần mềm có nhiều tính năng nhất, đáp ứng yêu cầu kế toán phức tạp. Tuy nhiên, trong thời buổi khó khăn hiện nay, doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư ứng dụng ERP vì thế việc tiêu thụ phần mềm này ít nhiều bị ảnh hưởng.

Phần mềm Fast Accounting S: Đây là phần mềm kết hợp giữa Fast Accounting và Fast Business. Phần mềm được dự báo sẽ bán chạy trong thời gian tới do tính năng đầy đủ, lại sử dụng kỹ thuật và công nghệ cao từ Fast Business. Đặc biệt, giá thành của Fast Accounting S lại không chênh lệch bao nhiêu so với giá phần mềm Fast Accounting (khoảng 1000 USD cho máy chủ, 200 USD mỗi máy trạm).

Phần mềm kế toán Fast Accounting For Construction 10.2: Phần mềm kế toán Fast Accounting For Construction bao gồm 14 phân hệ nghiệp vụ, cho phép người sử dụng đưa giá dự toán và chương trình để kiểm toán chi phí. Giúp kế toán tập hợp chi phí theo dự toán công trình, yêu cầu bắt buộc với ngành xây dựng là có dự toán được duyệt và phân tập hợp chi phí cho công trình phù hợp với dự toán.



Phần mềm hỗ trợ đưa giá thành kế hoạch từ file Excel vào chương trình. Chương trình hỗ trợ phân cấp nhật dự toán từ Excel bằng cách tạo một bảng Excel sẵn từ chương trình người sử dụng chỉ việc cắt dán đưa vào phần mềm.

Khi dự toán thay đổi, kế toán có thể cập nhật dự toán mới vào chương trình, đồng thời chương trình vẫn cho lưu phần dự toán cũ trong chương trình để kiểm tra khi cần thiết.

Phần mềm Fast Accounting for Construction có những phân hệ sau:

- Kế toán tổng hợp
- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
- Kế toán bán hàng và công nợ phải thu
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán chi phí, giá thành vụ việc công trình xây dựng
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán công cụ dụng cụ
- Báo cáo thuế
- Báo cáo quản trị

Khi triển khai phần mềm mới Fast Accounting for Construction cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng, giải pháp chuyên ngành này sẽ phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, giảm thiểu những sửa đổi về chương trình, giảm thiểu thời gian triển khai, nhanh chóng đưa hệ thống vào vận hành, sớm mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Phần mềm Fast Book: Ra đời cuối năm 2017. Phần mềm này có 11 phân hệ như quản trị hệ thống, kế toán tổng hợp ... Fast Book được thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn theo chuẩn mực của Bộ Tài Chính nhằm phục vụ cho doanh nghiệp mới khởi nghiệp, doanh nghiệp quy mô nhỏ.

Như vậy, FAST đã tạo ra nhiều dòng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Tính đến nay, đã hơn 2500 doanh nghiệp là khách hàng của FAST.

Phần mềm kế toán MISA – SME.NET 2012:

Phần mềm kế toán doanh nghiệp MISA-SME được đánh giá là một trong những giải pháp Công nghệ thông tin hay nhất, và được coi là một giải pháp kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với ưu điểm:

- Đơn giản, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Bảo hành, bảo trì nhanh chóng, kịp thời.
- Hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010/NĐ-CP.
- Hình ảnh giao diện thân thiện.



Phần mềm kế toán MISA-SME.NET 2012 gồm 13 phân hệ, mỗi phân hệ trong chương trình tương ứng với một phần hành kế toán tại doanh nghiệp như: Mua hàng, bán hàng, quản lý kho... được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp cho doanh nghiệp làm chủ hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở mọi thời điểm thông qua internet. Cụ thể: Phân hệ quỹ, Phân hệ ngân hàng, Phân hệ mua hàng, phân hệ kho, phân hệ tài sản cố định, phân hệ tiền lương, phân hệ giá thành, phân hệ thuế, phân hệ hợp đồng, phân hệ cổ đông, phân hệ ngân sách, phân hệ tổng hợp.

Giá báo 9.950.000 đồng.

Là một doanh nghiệp kinh doanh xây lắp, Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh nên áp dụng phần mềm kế toán Fast Accounting For Construction trong công tác kế toán trong thời gian tới để đạt được hiệu quả cao hơn bởi những lý do sau:

- Đơn giản, dễ sử dụng.
- Có tính năng đa tác vụ, tự động hóa xử lý số liệu, tiện ích nhập liệu, hỗ trợ tốc độ lập báo cáo.
- Liên tục cập nhật dự toán mới vào chương trình sw3r dựng.
- Hình ảnh giao diện thân thiện ...

Với sự lựa chọn này, chắc chắn Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh sẽ đạt được những kết quả tốt hơn trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình trong thời gian tới.

3.2.2. Giải pháp 2: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ định kỳ :

- Việc kiểm kê quỹ của Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm, do đó, muốn kiểm tra đột xuất thì Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh nên tiến hành kiểm kê vào cuối mỗi tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm tra và khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số liệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.
- Bản kiểm kê quỹ được thành lập 02 bản: Mỗi bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.
- Ưu điểm: Giúp cho nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ, làm rõ cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số 03a- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào ...giờ ...ngày ...tháng ...năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do: + Thừa:
+ Thiếu:
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.2.3. Giải pháp 3: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ:

Hiện nay, theo quy định của Công ty, các chứng từ ban đầu là các hóa đơn GTGT do phòng kinh doanh và các cửa hàng lập rồi chuyển lên phòng kế toán. Quy trình đó là không sai so với chế độ kế toán hiện hành, song song quá trình luân chuyển dễ dẫn đến tình trạng mất mát chứng từ, do đó, Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng, các bộ phận và bắt buộc có chữ ký của các bên. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ						
Từ ngày ... Đến ngày ...						
Ngày, tháng giao nhận	Số liệu chứng từ	Ngày tháng chứng từ	Loại chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
					Bên giao	Bên nhận
1	2		3	4	5	6

3.2.4. Giải pháp 4: Hoàn thiện việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi:

- Hiện nay, các khoản phải thu của khách hàng tại Công ty là rất lớn, điều này đã gián tiếp gây khó khăn cho Công ty trong trường hợp cần cấp vốn gấp. Vì vậy, ngoài việc khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, Công ty cần lập hồ sơ chi tiết cho từng khoản nợ, từng đối tượng khách hàng, hàng tháng báo cáo lên ban Giám đốc và tiến hành trích lập khoản dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi.
- Nếu số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập năm nay lớn hơn số dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước chưa được sử dụng hết thì số chênh lệch dự phòng cần trích lập thêm được hạch toán:

Nợ TK 642: Chi phí quản lý Doanh nghiệp

Có TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

- Nếu số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước chưa được sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập quỹ và ghi giảm chi phí:

Nợ TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642: Chi phí quản lý Doanh nghiệp

- Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xóa nợ (Việc xóa nợ này phải đúng với chế độ kế toán hiện hành) căn cứ vào quyết định xóa nợ về khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 642: Chi phí quản lý Doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131: Phải thu khách hàng

Hoặc Có TK 138: Phải thu khác.

Đồng thời ghi vào bên Có TK 004 (Nợ khó đòi đã xử lý) để theo dõi thu hồi khi khách hàng nợ có điều kiện trả nợ.

- Đối với các khoản phải thu khó đòi đã được xử lý nợ nếu sau đó thu hồi được, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: Số tiền khách trả nợ

Có TK 711: Thu nhập khác.

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 004: Nợ khó đòi đã xử lý.

Ví dụ:

Hiện nay, Công ty còn có các khách hàng nợ, thể hiện trên bảng kê trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Bảng kê trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tính đến 31/12/2011:

Tên khách hàng	Thời gian quá hạn thanh toán	Số tiền nợ	Mức trích lập dự phòng
Công ty TNHH MTV 397	9 tháng 3 ngày	34 235 000	10 270 500
Công ty TNHH Đông Lý	8 tháng 20 ngày	543 374 000	163 012 200
Công ty TNHH Hồng phúc	14 tháng 8 ngày	214 598 000	107 299 000
Tổng		792 207 000	280 581 700

Cuối kỳ kế toán Công ty căn cứ khoản nợ phải thu của Công ty TNHH Đông Lý, Hồng Phúc và MTV 397, được xác định là không chắc chắn thu được (Nợ phải thu khó đòi), kế toán tính, xác định số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập hoặc hoàn nhập. Kế toán tiến hành trích lập dự phòng lần đầu như sau:

Nợ TK 642: 280.581.700

Có TK 139: 280.581.700

Sau khi lập dự phòng cho khoản nợ phải thu khó đòi, kế toán tổng hợp khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp và ghi chép vào các sổ sách liên quan.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền là công tác quan trọng không thể thiếu trong mỗi Công ty, các doanh nghiệp cũng như trong các cơ quan hành chính nhà nước. Một doanh nghiệp muốn tồn tại và khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế thị trường thì không thể coi nhẹ công tác “Kế toán vốn bằng tiền”, có được phương thức tổ chức kế toán tốt vốn bằng tiền giúp doanh nghiệp quản lý được dòng vốn bỏ ra hạn chế tối đa thất thoát và sử dụng dòng vốn một cách tiết kiệm có hiệu quả nhất. Cũng xuất phát từ chính tầm quan trọng của Kế toán vốn bằng tiền, em đã đi sâu vào tìm hiểu và thực hiện đề tài hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại một đơn vị thực tế và đã hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền như : kiến nghị về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán, công tác kiểm kê quỹ, hoàn thiện luân chuyển chứng từ, ...

Thời gian thực tập tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Khánh, được tiếp xúc trực tiếp với môi trường làm việc của Công ty, bước đầu em đã định hình được công việc cụ thể của một nhân viên kế toán theo hình thức sổ nhật ký chung mà Công ty đang sử dụng, em đã biết được cách ghi sổ sách chứng từ kế toán trong thực tế. Đó là hành trang quý giá, là tiền đề cho công việc trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ bảo tận tình của cô giáo Thạc sỹ Lê Thị Nam Phương, em cảm ơn ban lãnh đạo Công ty, đặc biệt là các cán bộ trong phòng tài chính kế toán của Công ty cùng toàn thể các thầy cô trong Khoa Quản trị kinh doanh và nhà trường đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!